

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định áp dụng đối với các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện, đánh giá và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Đính kèm Phụ lục I, II, III).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố và các sở, ban, ngành liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 (nếu cần thiết), bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật; việc bổ sung được thực hiện theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố:

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn;

b) Chủ trì, tổng hợp hướng dẫn của các sở, ban, ngành liên quan để tham mưu Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố; tham mưu Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã sau khi đạt chuẩn để đảm bảo phát triển nông thôn bền vững.

3. Các sở, ban, ngành thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, đánh giá đối với các nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra, thẩm tra, thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

a) Phối hợp với chính quyền cùng cấp và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện và duy trì các tiêu chí nông thôn mới;

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện giám sát, phản biện xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân, tổng hợp, phản ánh kịp thời ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền;

c) Hướng dẫn Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư tham gia theo dõi, giám sát việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại cơ sở.

5. Ủy ban nhân dân các xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp; bảo đảm kết quả thực hiện thực chất, bền vững và phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- VPĐP Trung ương Chương trình MTQG;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- VP. UBND thành phố (2I, 3B);
- VPĐP các CTMTQG thành phố;
- UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Lưu: VT, CT.

28 QĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Công Lý

Phụ lục I
BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 ÁP DỤNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐỐI VỚI XÃ NHÓM 1
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
1	Quy hoạch		
	1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt ¹ , được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng
	1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới	Đạt	Sở Xây dựng
	1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Đạt	Sở Xây dựng
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội		
	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hàng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường ấp, xóm được cứng hóa	- Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định; - Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt, phù hợp với tốc độ đô thị hóa; - Có 100% đường xã đạt cấp kỹ thuật đường đô thị theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13592:2022 Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế; - Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; - Có 100% đường ấp, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa); - Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm theo quy định.	Sở Xây dựng
	2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp	- Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm; - Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 90\%$; - Có áp dụng công nghệ tiên tiến, phù	Sở Nông nghiệp và Môi trường

¹ Quy hoạch phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện bố trí ổn định dân cư (áp dụng đối với xã có nhu cầu cần bố trí, sắp xếp ổn định cho các đối tượng thuộc các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; hình thức bố trí: tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ).

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
	được tưới và tiêu nước chủ động	hợp với phát triển nông nghiệp đô thị.	
	2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Tốt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 99\%$	Sở Công Thương
	2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có chợ đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định hoặc có siêu thị hạng 3 trở lên	Sở Công Thương
	2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư, vùng sản xuất	Đạt	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Phát triển kinh tế nông thôn		
	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	$\geq 10,5\%$ / năm	Thống kê thành phố
	3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	- Có ít nhất 03 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiệu quả; - Hoặc có ít nhất 01 mô hình kinh tế xanh hiệu quả; - Hoặc có ít nhất 01 mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	- Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 – 2030; - Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên còn thời hạn, hoặc có ít nhất 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn và có lộ trình cụ thể trong kế hoạch để phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên; - Tỷ lệ chủ thể là các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì bằng kết quả ở thời điểm ngày 31/12 của năm trước liền kề năm đánh giá.	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố
	3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch	- 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận Điểm du lịch hoặc Điểm	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì,

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
	chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	du lịch cộng đồng hoặc sản phẩm OCOP; - Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hàng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá).	phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố
	3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	≥ 01 hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Sở Tài chính
	3.7 Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Không quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	≥ 60%	Hội Nông dân thành phố
	3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Đạt	Sở Tài chính
	3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	- Có ít nhất 01 khu công nghiệp; - Hoặc có ít nhất 01 cụm công nghiệp; - Hoặc có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận; - Hoặc có khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch chi tiết, hạ tầng đầu tư đồng bộ và đáp ứng đầy đủ yêu cầu.	- Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính phụ trách Khu công nghiệp; - Sở Công Thương phụ trách Cụm công nghiệp; - Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách Làng nghề và khu vực sản xuất dịch vụ
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn		
	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	≥ 40%	Sở Nội vụ
	4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	≥ 60%	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế		
	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
	5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Sở Y tế

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
	5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	Sở Y tế
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội		
	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	$\leq 2\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	$\geq 95\%$	Sở Xây dựng
	6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 80\%$ (trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung $\geq 70\%$)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an ² ”	Đạt	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố
	6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Sở Nội vụ
	6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	- Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; - Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có) được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp $\geq 90\%$.	Sở Y tế
	6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số		
	7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	≥ 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng hỗ trợ phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Sở Khoa học và Công nghệ
	7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	- Hồ sơ công việc về nông nghiệp và môi trường được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ mật) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ đạt $\geq 95\%$; - 100% hồ sơ, tài liệu về nông nghiệp và môi trường phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ;	Sở Nông nghiệp và Môi trường

² 3 an: an toàn - an tâm - an sinh.

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
		- 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử về nông nghiệp và môi trường đạt $\geq 95\%$; - Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa về nông nghiệp và môi trường đạt $\geq 95\%$.	
	7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Đạt	Sở Công Thương
	7.4. Có mô hình áp thông minh	≥ 01 mô hình	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn		
	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải phát sinh	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	$\geq 90\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ³ , làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	- Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; - Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp đạt $\geq 50\%$; - Có ít nhất 01 công trình xử lý nước thải áp dụng biện pháp phù hợp, nước thải	Sở Xây dựng

³ Bao gồm cả cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông lâm thủy sản

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
		đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	
	8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Có phương án và tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với đặc điểm kinh tế, sinh thái, văn hóa của địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, lồng ghép trong quy ước, hương ước	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công		
	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Sở Nội vụ
	9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	Đạt	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng		
	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Sở Tư pháp
	10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt	Công an thành phố
	10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Đạt	Công an thành phố
	10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

Phụ lục II
BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 ÁP DỤNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐỐI VỚI XÃ NHÓM 2
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
1	Quy hoạch		
	1.1. Có quy hoạch chung xã được phê duyệt ¹ , được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng
	1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới	Đạt	Sở Xây dựng
	1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Đạt	Sở Xây dựng
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội		
	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hàng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt ≥50%; đường áp, xóm được cứng hóa	- Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định; - Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt; - Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế; bảo đảm có đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật cần thiết như: hệ thống báo hiệu đường bộ, hệ thống thoát nước, hệ thống phòng hộ, hệ thống chiếu sáng, vỉa hè tại các đoạn qua khu đông dân cư,... - Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; - Có tối thiểu 90% đường áp, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa); - Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì theo quy định.	Sở Xây dựng

¹ Quy hoạch phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện bố trí ổn định dân cư (áp dụng đối với xã có nhu cầu cần bố trí, sắp xếp ổn định cho các đối tượng thuộc các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; hình thức bố trí: tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ).

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
	2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	- Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm; - Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 80\%$; - Có áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 99\%$	Sở Công Thương
	2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	- Có chợ đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm; - Hoặc có ít nhất một khu vực kinh doanh đáp ứng yêu cầu đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ; - Hoặc có siêu thị mini trở lên.	Sở Công Thương
	2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư, vùng sản xuất	Đạt	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Phát triển kinh tế nông thôn		
	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	$\geq 10,2\%$ / năm	Thống kê thành phố
	3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	- Có ít nhất 02 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiệu quả; - Hoặc có ít nhất 01 mô hình kinh tế xanh hiệu quả; - Hoặc có ít nhất 01 mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	- Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 – 2030; - Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên còn thời hạn, hoặc có ít nhất 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn thời hạn và có lộ	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
		trình cụ thể trong kế hoạch để phát triển ít nhất 01 sản phẩm OCOP 4 sao trở lên; - Tỷ lệ chủ thể là các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì bằng kết quả ở thời điểm ngày 31/12 của năm trước liền kề năm đánh giá.	
	3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	- 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận Điểm du lịch hoặc Điểm du lịch cộng đồng hoặc sản phẩm OCOP; - Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hàng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá).	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố
	3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	≥ 01 hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Sở Tài chính
	3.7 Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt từ 70 điểm trở lên	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	≥ 50%	Hội Nông dân thành phố
	3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Đạt	Sở Tài chính
	3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	- Có ít nhất 01 khu công nghiệp; - Hoặc có ít nhất 01 cụm công nghiệp; - Hoặc có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận; - Hoặc có khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch chi tiết, hạ tầng đầu tư đồng bộ và đáp ứng đầy đủ yêu cầu.	- Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính phụ trách Khu công nghiệp; - Sở Công Thương phụ trách Cụm công nghiệp; - Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách Làng nghề và khu vực sản xuất dịch vụ

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn		
	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	$\geq 35\%$	Sở Nội vụ
	4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	$\geq 50\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế		
	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
	5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Sở Y tế
	5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	Sở Y tế
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội		
	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	$\leq 5\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	$\geq 85\%$	Sở Xây dựng
	6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 70\%$ (trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung $\geq 50\%$)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an ² ”	Đạt	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố
	6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Sở Nội vụ
	6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	- Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; - Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có) được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp $\geq 90\%$.	Sở Y tế
	6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã phải tuân	Sở Nông nghiệp và Môi trường

² 3 an: an toàn - an tâm - an sinh.

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
		thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số		
	7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	≥ 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng hỗ trợ phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Sở Khoa học và Công nghệ
	7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	- Hồ sơ công việc về nông nghiệp và môi trường được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ mật) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ đạt $\geq 85\%$; - 100% hồ sơ, tài liệu về nông nghiệp và môi trường phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ; - 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử về nông nghiệp và môi trường đạt $\geq 85\%$; - Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa về nông nghiệp và môi trường đạt $\geq 85\%$.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Đạt	Sở Công Thương
	7.4. Có mô hình áp thông minh	≥ 01 mô hình	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn		
	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải phát sinh.	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	$\geq 90\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
	8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ³ , làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	- Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; - Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp đạt $\geq 50\%$.	Sở Xây dựng
	8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Có phương án và tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với đặc điểm kinh tế, sinh thái, văn hóa của địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, lồng ghép trong quy ước, hương ước	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công		
	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Sở Nội vụ
	9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình $\geq 90\%$	Đạt	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng		
	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Sở Tư pháp
	10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt	Công an thành phố

³ Bao gồm cả cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông lâm thủy sản

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
	10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Đạt	Công an thành phố
	10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

Phụ lục III
BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 ÁP DỤNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐỐI VỚI XÃ NHÓM 3
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
1	Quy hoạch		
	1.1. Có quy hoạch chung xã được phê duyệt ¹ , được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng
	1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới	Không quy định	Sở Xây dựng
	1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	Không quy định	Sở Xây dựng
2	Hạ tầng kinh tế - xã hội		
	2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo kết nối và được bảo trì hàng năm; tỷ lệ đường xã đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%, tỷ lệ km đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt $\geq 50\%$; đường ấp, xóm được cứng hóa	- Bảo đảm kết nối giao thông tuân thủ quy định; - Có 100% đường xã được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp cải tạo đạt chuẩn quy hoạch được duyệt; - Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế; - Có tối thiểu 50% km chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; - Có tối thiểu 90% đường ấp, xóm được cứng hóa (bê tông hóa hoặc nhựa hóa); - Có 100% đường giao thông nông thôn trên địa bàn được tổ chức thực hiện công tác bảo trì hàng năm theo quy định.	Sở Xây dựng

¹ Quy hoạch phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện bố trí ổn định dân cư (áp dụng đối với xã có nhu cầu cần bố trí, sắp xếp ổn định cho các đối tượng thuộc các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; hình thức bố trí: tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ).

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
	2.2. Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	- Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm; - Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động phù hợp với điều kiện địa hình, thủy văn, tập quán canh tác địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	2.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	2.4. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 98\%$	Sở Công Thương
	2.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	- Có chợ phù hợp với quy hoạch; - Hoặc có cơ sở bán lẻ khác phù hợp.	Sở Công Thương
	2.6. Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, internet đến 100% khu dân cư, vùng sản xuất	Đạt	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Phát triển kinh tế nông thôn		
	3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	$\geq 10\%$ / năm	Thống kê thành phố
	3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	- Có ít nhất 01 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiệu quả; - Hoặc có ít nhất 01 mô hình kinh tế xanh hiệu quả; - Hoặc có ít nhất 01 mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	- Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 – 2030; - Có sản phẩm OCOP 3 sao trở lên còn thời hạn; - Tỷ lệ chủ thể là các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
		động sản xuất, kinh doanh duy trì tối thiểu bằng kết quả ở thời điểm ngày 31/12 của năm trước liền kề năm đánh giá.	
	3.5. Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	- 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận Điểm du lịch hoặc Điểm du lịch cộng đồng hoặc sản phẩm OCOP. Trong đó có ít nhất 01 điểm du lịch đặc trưng, thể hiện bản sắc độc đáo của xã được công nhận sản phẩm OCOP; - Có sự tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hàng năm (trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá).	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố
	3.6. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả	≥ 01 hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Sở Tài chính
	3.7 Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt từ 60 điểm trở lên	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	$\geq 40\%$	Hội Nông dân thành phố
	3.9. Có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương	Đạt	Sở Tài chính
	3.10. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận hoặc khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch, đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật	- Có ít nhất 01 khu công nghiệp; - Hoặc có ít nhất 01 cụm công nghiệp; - Hoặc có ít nhất 01 làng nghề hoặc làng nghề truyền thống được UBND cấp tỉnh công nhận; - Hoặc có khu vực sản xuất dịch vụ quy mô phù hợp được quy hoạch chi tiết, hạ tầng đầu tư đồng bộ và đáp ứng đầy đủ yêu cầu.	- Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính phụ trách Khu công nghiệp; - Sở Công Thương phụ trách Cụm công nghiệp; - Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách Làng nghề và khu vực sản xuất dịch vụ

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
4	Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn		
	4.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	$\geq 27\%$	Sở Nội vụ
	4.2. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	$\geq 40\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Văn hóa, Giáo dục, Y tế		
	5.1. Xã đạt tiêu chí về phát triển văn hóa	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	5.2. Xã đạt tiêu chí về phát triển giáo dục	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
	5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Sở Y tế
	5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	Sở Y tế
6	Giảm nghèo và An sinh xã hội		
	6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	$\leq 13\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	$\geq 75\%$	Sở Xây dựng
	6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 40\%$ (trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung $\geq 30\%$)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an ² ”	Đạt	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố
	6.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	Đạt	Sở Nội vụ

² 3 an: an toàn - an tâm - an sinh.

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
	6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	- Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; - Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có) được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp $\geq 90\%$.	Sở Y tế
	6.7. Đảm bảo an toàn thực phẩm	100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số		
	7.1. Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số tại địa bàn	≥ 01 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng có khả năng hỗ trợ phục vụ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Sở Khoa học và Công nghệ
	7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	- Hồ sơ công việc về nông nghiệp và môi trường được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ mật) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ đạt $\geq 70\%$; - 100% hồ sơ, tài liệu về nông nghiệp và môi trường phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ; - 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử về nông nghiệp và môi trường đạt $\geq 70\%$; - Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa về nông nghiệp và môi trường đạt $\geq 70\%$.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	7.3. Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử	Không quy định	Sở Công Thương
	7.4. Có mô hình áp thông minh	Không quy định	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Môi trường và cảnh quan nông thôn		
	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo	Đạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
	yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải phát sinh		
	8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	$\geq 90\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ³ , làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	100%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường	- Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; - Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp đạt $\geq 50\%$.	Sở Xây dựng
	8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Có phương án và tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với đặc điểm kinh tế, sinh thái, văn hóa của địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, lồng ghép trong quy ước, hương ước	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công		
	9.1. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Sở Nội vụ

³ Bao gồm cả cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông lâm thủy sản

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Sở, ban, ngành phụ trách
	9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	Đạt	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp
10	Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng		
	10.1. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Sở Tư pháp
	10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	Đạt	Công an thành phố
	10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Đạt	Công an thành phố
	10.4. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố